

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	474.60	↑ 1.42	0.30%
KLGD (triệu ck)	46.72	↓ -3.54	-7.03%
GTGD (tỷ đồng)	726.44	↓ -75.45	-9.41%
Tổng cung (triệu ck)	62.90	↓ -58.50	-48.19%
Tổng cầu (triệu ck)	63.33	↓ -38.29	-37.68%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.14	↓ -2.13	-23.01%
KL bán (triệu ck)	7.46	↑ 2.25	43.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	194.55	↓ -18.07	-8.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	175.86	↑ 28.26	19.14%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.81	↑ 0.38	0.62%
KLGD (triệu ck)	39.92	↓ -10.71	-21.15%
GTGD (tỷ đồng)	313.58	↓ -85.72	-21.47%
Tổng cung (triệu ck)	80.17	↓ -14.19	-15.04%
Tổng cầu (triệu ck)	80.71	↑ 2.90	3.73%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.56	↓ -0.24	-8.61%
KL bán (triệu ck)	2.15	↓ -1.46	-40.54%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.03	↓ -7.96	-27.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	29.46	↓ -21.49	-42.17%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	Thay đổi
PVN 10	826.01	↑ 8.79	↑ 1.08
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	766.39	↑ 4.32	↑ 0.57
PVN ALLSHARE	744.79	↑ 4.68	↑ 0.63
PVN ALLSHARE HNX	509.91	↑ 7.04	↑ 1.4
PVN ALLSHARE HSX	824.49	↑ 3.95	↑ 0.48
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1301.45	↑ 37.68	↑ 2.98
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1028.17	↓ -7.04	↓ -0.68
PVN Tài Chính	577.94	↑ 10.27	↑ 1.81
PVN Công Nghiệp	366	↑ 7.08	↑ 1.97
PVN Dầu Khí	733.85	↓ -0.24	↓ -0.03
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	625.68	↑ 11.62	↑ 1.89

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	474.60	↑ 0.30%	↑ 0.30%	↑ 35.60%
VN30-Index	546.20	↑ 0.61%	↑ 0.61%	↑ 41.77%
PVNAIshare HSX	824.49	↑ 0.48%	↑ 0.48%	↑ 60.13%
HNX-Index	61.81	↑ 0.62%	↑ 0.62%	↑ 8.84%
HNX30-Index	118.91	↑ 1.02%	↑ 1.02%	↑ 18.91%
PVNAIshare HNX	509.91	↑ 1.40%	↑ 1.40%	↓ -6.14%
PVNAIshare	744.79	↑ 0.63%	↑ 0.63%	↑ 44.55%
PVN 10	826.01	↑ 1.08%	↑ 1.08%	↑ 25.39%

Một số thông tin đáng chú ý:

Kế hoạch hỗ trợ thị trường bất động sản được thông qua với nguồn vốn hỗ trợ 30.000 tỷ đồng cho vay các đối tượng được vay vốn là người có thu nhập thấp, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang vay để thuê, thuê mua nhà ở xã hội và để mua nhà ở thương mại có diện tích nhỏ hơn 70 m2, giá bán dưới 15 triệu đồng/m2. Khoản tiền này được NHNN bơm qua tái cấp vốn cho 5 ngân hàng tham gia là Agribank, BIDV, Vietcombank, VietinBank và MHB với lãi suất cho vay là 6%/năm từ ngày 15/4/2013-15/4/2016, sau ngày 15/4/2016, lãi suất cho vay sẽ được NHNN quyết định tại thời điểm đó. Đây là một nỗ lực nhằm giải quyết tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản cũng như khuyến khích các chủ đầu tư các dự án bất động sản chuyển sang làm nhà ở cho người có thu nhập thấp để kích cầu bất động sản. Dự kiến gói giải pháp này sẽ tác động tới thị trường và có lợi với một số doanh nghiệp đang triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp hiện nay và cũng có tác động tới một số doanh nghiệp bất động sản đang niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán.

Hôm qua (12/3), một thông báo được gửi đến tất cả các chủ nợ cho biết Vinashin đã nhận được sự ủng hộ của 75% chủ nợ (theo giá trị khoản nợ họ nắm giữ) và 51% chủ nợ nếu xét theo số chủ nợ. Theo kế hoạch tái cơ cấu được Vinashin đưa ra, khoản nợ 600 triệu USD cùng với phần lãi suất tích lũy chưa trả (có giá trị 23 triệu USD) sẽ được hoán đổi bằng trái phiếu được bảo lãnh bởi Bộ Tài chính. Số trái phiếu này có kỳ hạn 12 năm và lợi suất ở mức 1%/năm, được trả khi đáo hạn cùng với số tiền gốc và số tiền lãi tích lũy.

Nhận định thị trường:

Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index đã chốt tăng 1.42 điểm tương ứng với mức tăng 0.3% lên 474.6 điểm. HNX-Index cũng tăng 0.38 điểm tương ứng với mức tăng 0.62% lên 61.81 điểm. Toàn phiên thị trường giao dịch đạt 85.7 triệu đơn vị giảm 12.97% so với phiên ngày hôm qua. Giá trị giao dịch phiên hôm nay đạt 1,032.05 tỷ đồng giảm 12.89% so với phiên hôm trước và tiếp tục chuỗi phiên thanh khoản giảm từ phiên hôm qua.

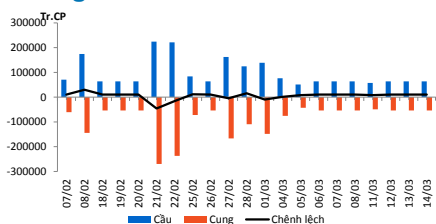
Trong phiên hôm nay lực bán tại một số cổ phiếu đã giảm đáng kể như lực bán của khối ngoại tại mã PVS đã giảm 1/2 so với phiên ngày hôm qua. Tuy nhiên, lực mua với các cổ phiếu ở mức thấp và thị trường trong phiên hôm nay giao dịch khá giằng co và thể hiện sự thận trọng với biến động tăng/giảm trong phiên diễn ra liên tục từ lúc mở cửa tới phiên buổi chiều.

Với xu hướng giao dịch rất phức tạp hiện nay theo đánh giá của chúng tôi thì thị trường vẫn đang ở xu hướng đi ngang tạo đáy ngắn hạn trong thời gian này. Các nhà đầu tư sẽ rất khó có thể kiếm lời ngắn hạn tại thời điểm hiện tại. Quan điểm của chúng tôi nhà đầu tư nên đầu tư với mục tiêu xác định thời gian trong vòng T+10 với kỳ vọng lợi nhuận khoảng 10%.

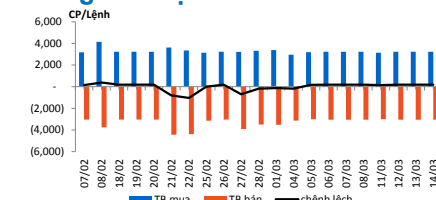
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

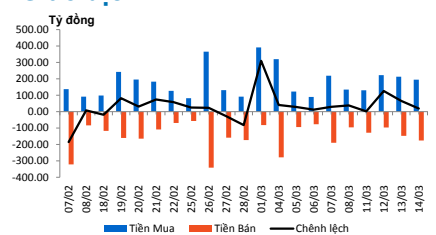
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trong phiên mở cửa buổi sáng trên sàn Hồ Chí Minh, thị trường tiếp tục giảm với mức giảm 1.55 điểm tương ứng với mức giảm 0.32% về 471.63 điểm. Phiên mở cửa khối lượng khớp lệnh đạt 1.989 triệu đơn vị, giá trị khớp lệnh đạt 26.45 tỷ đồng. Phiên mở cửa lực bán ra cũng tương đối lớn trên HSX.

Trong phiên giao dịch buổi sáng, thị trường tương đối phức tạp với lúc tăng/giảm xen nhau thể hiện sự giằng co trên thị trường. Nhóm các cổ phiếu bất động sản có liên quan tới tin cho vay ưu đãi mua nhà thu nhập thấp có mức tăng đột biến như DIG, TDH hoặc các cổ phiếu đầu cơ như ITA, KBC, cổ phiếu nhựa như BMP. Trong khi diễn biến lại khá tiêu cực ở các cổ phiếu lớn như BVH, GAS, MSN, DPM, VCB,...

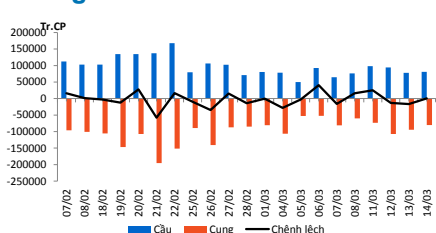
Chốt phiên giao dịch buổi sáng, VN-Index giảm nhẹ 0.02 điểm tương ứng với mức giảm 0% và ở mức 473.16 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 29.8 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt 418.56 tỷ đồng. Chốt phiên buổi sáng một số cổ phiếu nhóm bất động sản vẫn giữ được đà tăng Như TDH, DIG, HQC, ITA, ITC, KBC, NBB,... trong khi một số cổ phiếu lớn lại giảm nhẹ.

Trong phiên giao dịch buổi chiều thị trường đã đảo chiều tăng trở lại với chốt phiên VN-Index tăng 1.42 điểm tương ứng với mức tăng 0.3% lên 474.6 điểm. Tổng khối lượng giao dịch trong phiên đạt 46.72 triệu đơn vị và giá trị giao dịch đạt 726.44 tỷ đồng. Thanh khoản trên thị trường tiếp tục giảm so với phiên ngày hôm qua thể hiện sự dè dặt của nhà đầu tư về sự phục hồi của thị trường.

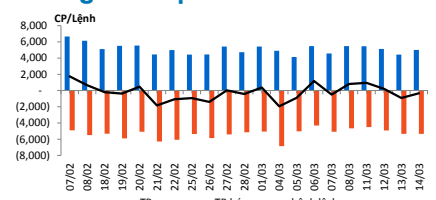
Hoạt động khối ngoại trong phiên hôm nay tương đối ảm đạm với lượng mua/bán ở mức thấp. Khối ngoại mua tiếp tục mua TTF (404.07 nghìn đơn vị), GMD (1.16 triệu đơn vị), VCB (329.45 nghìn đơn vị), PPC (386.61 nghìn đơn vị), DPM (306.16 nghìn đơn vị),...

Diễn biến sàn Hà Nội,

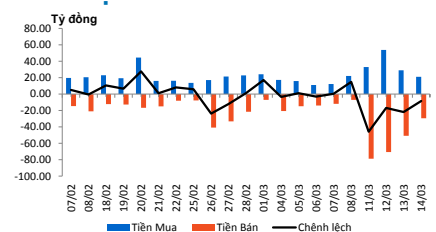
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên sàn Hà Nội, diễn biến thị trường tương đối giống với sàn Hồ Chí Minh khi mở cửa thị trường giảm điểm nhẹ rồi liên tục đang xen tăng/giảm trong phiên với sự giằng co của bên mua và bên bán. Giao dịch khá thận trọng và khối lượng giao dịch chủ yếu vẫn tập trung vào các mã cổ phiếu chính trên HNX như SCR, SHB, PVX, ACB, KLS, VND,...

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, HNX-Index giảm nhẹ 0.01 điểm tương ứng với mức giảm 0.01% về mức 61.42 điểm với khối lượng giao dịch đạt 27.36 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt 209.89 tỷ đồng và sụt giảm so với phiên ngày hôm qua. Trong phiên giao dịch của mã PVX đã tăng mạnh trở lại và giao dịch ở mức giá xanh. Bên cạnh đó hàng loạt các mã chủ chốt như SCR, ACB, PVS đều tăng trong khi VCG tiếp tục giảm điểm so với phiên ngày hôm qua.

Trong phiên buổi chiều, HNX-Index chốt phiên cũng tăng trở lại tương tự như trên HSX. Chốt phiên HNX-Index tăng 0.38 điểm tương ứng với mức tăng 0.61% và đạt mức 61.81 điểm. Trong toàn phiên HNX có khối lượng giao dịch đạt 39.98 triệu đơn vị và giá trị giao dịch đạt 305.61 tỷ đồng. Trong phiên chứng kiến sự tăng giá của PVX, SCR, PVS, KLS và đặc biệt LAS tăng giá từ đầu phiên cho tới khi kết thúc phiên giao dịch.

Trong phiên nước ngoài khối ngoại tiếp tục bán mạnh PVS với mức bán đạt 1.49 triệu đơn vị giảm 50% so với lượng bán phiên ngày hôm qua. Lượng mua hôm nay đặc biệt tăng mạnh ở mã VND (mua vào 650 nghìn đơn vị), VCG (325.5 nghìn đơn vị), PVS (227.9 nghìn đơn vị), PVX (423.9 nghìn đơn vị).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



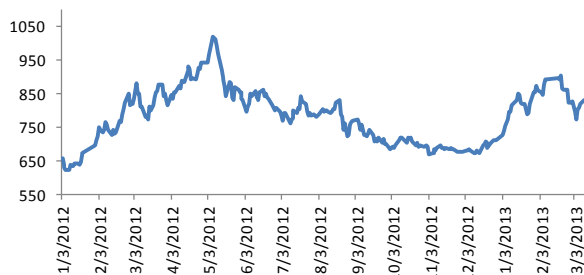
Đồ thị chỉ số HNX-Index

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



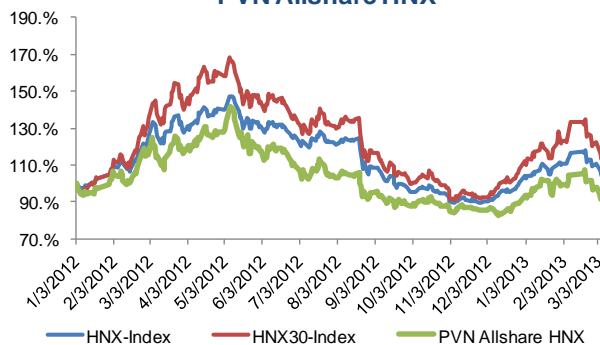
PVN ALLSHARE



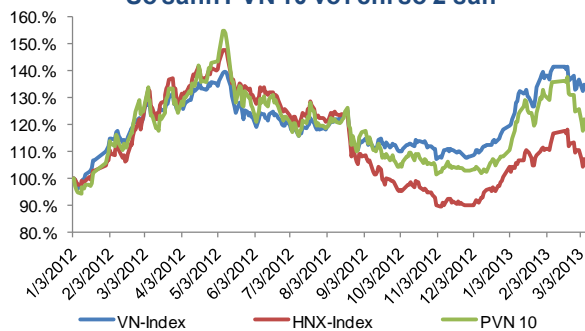
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



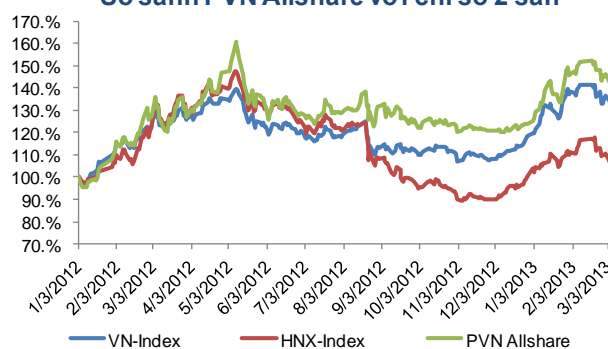
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



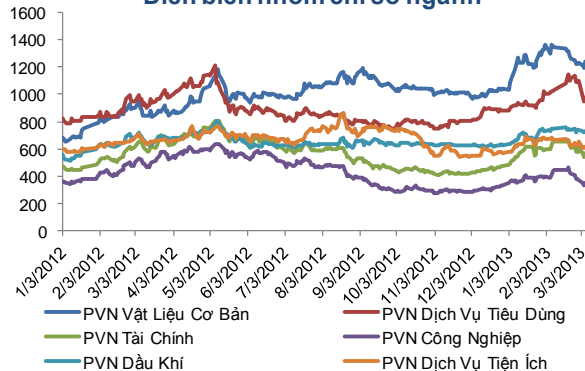
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



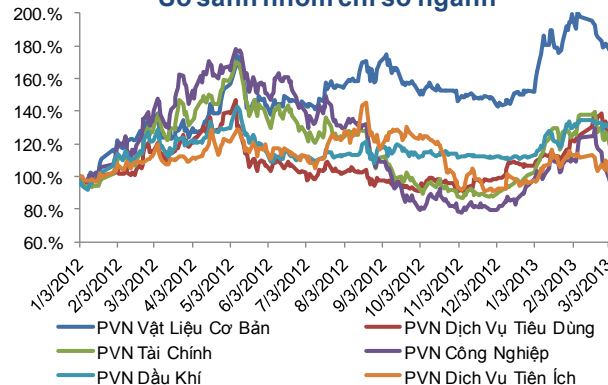
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 6 mã giảm giá và 11 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.18% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 11.64 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/03/2013:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,100.0	1,000	↓ -8.89	0.36	11.08	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	1,000	→ 0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,900.0	265,300	↑ 3.57	0.17	0.28	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,900.0	90,100	→ 0.00	1.47	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,800.0	8,800	→ 0.00	0.91	6.20	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	100	↓ -8.70	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,200.0	8,500	→ 0.00	0.42	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,800.0	198,721	→ 0.00	0.76	1.91	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	22,100	↑ 1.47	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,000.0	58,900	→ 0.00	0.58	6.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	3,811	↑ 1.91	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	4,500	→ 0.00	0.48	2.35	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,600.0	2,097,700	↑ 1.39	1.23	3.90	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,900.0	6,340,574	↑ 3.51	0.26	2.22	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	45,800.0	156,780	→ 0.00	3.70	14.68	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,900.0	562,760	↑ 2.98	2.69	7.25	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,400.0	13,600	↓ -1.79	1.26	3.33	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	20,100	→ 0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,600.0	231,040	↓ -0.68	0.83	3.60	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,800.0	23,720	↑ 2.58	1.55	4.49	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,600.0	316,630	↑ 2.86	0.35	2.79	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,500.0	60,310	↓ -0.74	1.37	7.96	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,300.0	396,900	↑ 1.80	0.99	14.30	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	626,670	→ 0.00	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	9,140	↑ 5.00	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,100.0	40,520	→ 0.00	0.19	1.09	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	83,370	↑ 1.12	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	4,010	↓ -2.38	0.38	2.70	HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	19,500	19,000	-2.56	102,020,366
GMD	31,700	33,000	4.10	49,698,609
BVH	51,000	51,000	0.00	27,315,975
ITA	7,500	7,700	2.67	26,534,944
DRC	37,900	38,800	2.37	25,256,589

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	900	1,000	100	11.11
VSG	1,000	1,100	100	10.00
BTP	10,000	10,700	700	7.00
LIX	30,200	32,300	2,100	6.95
ALP	10,100	10,800	700	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,100	1,000	-100	-9.09
COM	31,500	29,300	-2,200	-6.98
VNH	2,900	2,700	-200	-6.90
KAC	10,200	9,500	-700	-6.86
TDW	16,400	15,300	-1,100	-6.71

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GMD	37,599	CTG	94,981
MSN	25,470	DPM	18,080
HPG	15,550	BVH	16,049
KDC	14,689	MSN	11,246
DPM	13,479	VCB	5,747

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	8,300	8,500	2.41	59,678
PVX	5,700	5,900	3.51	36,700
SHB	6,900	7,000	1.45	32,965
PVS	14,400	14,600	1.39	30,465
KLS	9,100	9,200	1.10	23,422

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	1,000	1,100	100	10.00
CJC	21,400	23,500	2,100	9.81
BXH	6,200	6,800	600	9.68
MIC	16,800	18,400	1,600	9.52
SDE	8,500	9,300	800	9.41

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DL1	8,100	7,300	-800	-9.88
VBH	17,500	15,800	-1,700	-9.71
HPR	10,500	9,500	-1,000	-9.52
LUT	7,400	6,700	-700	-9.46
CTM	3,300	3,000	-300	-9.09

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	6,063	PVS	21,669
VCG	4,066	VCG	2,204
PVS	3,319	AAA	1,028
PVX	2,459	VNR	871
APS	1,053	SDT	628

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339